

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ SÔNG CẦU  
TỈNH PHÚ YÊN**

Số: 29/2021/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Sông Cầu, ngày 09 tháng 11 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị U, sinh năm 1957; địa chỉ: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:*

+ Bà Lê Thị Nguyệt L, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

+ Ông Nguyễn Tấn Q, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Anh D, sinh năm 1955; địa chỉ: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Lê Thị Nguyệt L, ông Nguyễn Tấn Q còn nợ vợ chồng bà Trần Thị U, ông Lê Anh D số tiền 850.000.000đ. Đến ngày 10/11/2021, bà Lê Thị Nguyệt L, ông Nguyễn Tấn Q có trách nhiệm liên đới trả một lần cho vợ chồng bà Trần Thị U, ông Lê Anh D số tiền 850.000.000đ (*Tám trăm năm mươi triệu đồng*) và không phải trả tiền lãi.

- Về án phí:

Bà Trần Thị U phải chịu 9.375.000đ (*Chín triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà Trần Thị U – sinh năm 1957 (64 tuổi) là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, thuộc đối tượng được miễn tiền án phí quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Nguyệt L, ông Nguyễn Tấn Q phải chịu 9.375.000đ (*Chín triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Lãnh, ông Quang có đơn xin giảm tiền án phí, được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid 19. Áp dụng khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, giảm 50% (9.375.000đ x 50% = 4.687.500đ) án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lãnh, ông Quang. Bà Lãnh, ông Quang phải nộp 4.687.500đ (*Bốn triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh PY;
- VKSND TX. Sông Cầu;
- Chi cục THA TS. Sông Cầu;
- Lưu hs;
- Án văn.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Phạm Thị Ngọc Tiên**